TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/DS-ST.
Ngày 24/4/2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Dân.

Ông Nguyễn Tấn Út.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Cao Mỹ Anh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Nguyệt Hân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 150/2017/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2017; Về việc: Tranh chấp hợp đồng dịch vụ. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-DS ngày 19/3/2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Thành T, sinh năm 1996;

HKTT: Ấp Đ, xã T Tr, huyện T T, tỉnh Sóc Trăng. Chổ ở: Ấp R, P L, huyện T T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Lâm Hồng X; Địa chỉ: Ấp R, P L, huyện T T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị B (mẹ nguyên đơn - có mặt);

2. Bà Quách Kim C (vợ ông X – vắng mặt).

Cùng ấp R, P L, huyện T T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Theo đơn khởi kiện ngày 28/8/2017, quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn Trần Thành T trình bày như sau*: Ngoài thời gian đi học thì ngày nghỉ tôi thường được bà C và ông X thuê làm công, công việc cụ thể là đi theo ông X phụ lắp ráp và vệ sinh máy lạnh, làm thuê không ký hợp đồng và tiền công tính theo ngày là 150.000 đồng/ngày. Trong thời gian nghỉ hè năm 2016, tôi được ông X và bà C thuê làm công từ ngày 22/6/2016 đến ngày 04/9/2016, theo đó số tiền công được nhận là 6.900.000 đồng và ông X chưa thanh toán. Sau đó, ngày 15/01/2017, bà C là vợ ông X có thỏa thuận cuối tháng 5 năm 2017 sẽ trả toàn bộ số tiền gồm công lao động là 6.900.000 đồng và nợ vay là 200.000 đồng nhưng đến hạn chỉ giao được 2.000.000 đồng, còn nợ lại tiền công làm việc là 5.100.000 đồng. Tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông X và bà C trả số tiền công còn nợ là 5.100.000 đồng, tôi giữ nguyên yêu cầu này và không bổ sung thêm yêu cầu nào khác.

- *Bị đơn Lâm Hồng X vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến*.

- *Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B trình bày:* Tôi là mẹ của Thành T, khi ông X thuê người làm thì bà C đến gặp tôi để thỏa thuận. Trong thời gian nghỉ hè, T có làm công cho ông X khoảng 02 tháng chủ yếu là giúp việc khi ông X lắp ráp máy lạnh và theo biên bản thỏa thuận ngày 15/01/2017, tôi thay mặt Thành T thỏa thuận với bà C là vợ ông X xác định số tiền công là 6.900.000 đồng và nợ vay là 200.000 đồng, tổng cộng 7.100.000 đồng. Số tiền này đã được giao trả 2.000.000 đồng, còn nợ lại khoản tiền công là 5.100.000 đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quách Kim C vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến, Tòa án ghi lời khai:* Ngày 15/01/2017, tôi có đến tổ hòa giải thỏa thuận việc trả nợ đối với ông T về số tiền công lao động, bà B cũng đồng ý. Theo biên bản thỏa thuận ông X còn nợ cháu T là 7.100.000 đồng, hẹn đến cuối tháng 5/2017 trả nhưng do không đủ tiền mới trả được 2.000.000 đồng còn nợ 5.100.000 đồng. Sau đó tôi có trả thêm 500.000 đồng nhưng bà B không nhận, tôi thống nhất ông X còn nợ 5.100.000 đồng và đồng ý mỗi tháng trả 500.000 đồng *(bà C từ chối ký biên bản, có bà T và ông D chứng kiến – bút lục 28)*.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ, thủ tục tống đạt văn bản tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử. Riêng về quan hệ pháp luật tranh chấp chưa xác định đúng nên đề nghị Hội đồng xét xử xác định lại. Về phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký tuân thủ trình tự

tố tụng tại phiên tòa, đảm bảo đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ tại tòa.

- Về nội dung vụ án: Qua xem xét chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện từ ngày 22/6/2016 đến ngày 04/9/2016, ông Lâm Hồng X và nguyên đơn T có giao kết hợp đồng miệng, nội dung giao dịch là ông T phụ giúp trong việc lắp ráp và vệ sinh máy lạnh, giá thuê là 150.000 đồng/ngày và trả theo ngày. Sau đó, ông X không thanh toán tiền công và ông T yêu cầu chính quyền địa phương hòa giải, bà C là vợ ông X xác nhận số tiền nợ ông T là 7.100.000 đồng và hẹn tháng 5/2017 thanh toán, đến thời hạn hoàn trả được 2.000.000 đồng nên ông T khởi kiện yêu cầu buộc ông X và bà C hoàn trả số tiền này. Căn cứ lời thừa nhận của bà C về số tiền công chưa thanh toán cho ông T là 5.100.000 đồng, phù hợp yêu cầu khởi kiện của ông T và mối quan hệ giữa bà C với ông X là vợ chồng nên đủ căn cứ xác định yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc ông X, bà C liên đới hoàn trả cho ông T số tiền yêu cầu; đồng thời chịu tiền án phí và lãi suất chậm trả theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn Lâm Hồng X và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quách Kim C thanh toán tiền công còn nợ là 5.100.000 đồng và qua xem xét thỏa thuận giữa các bên xác định đây là vụ án dân sự, quan hệ pháp luật để giải quyết là tranh chấp Hợp đồng dịch vụ theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử điều chỉnh quan hệ pháp luật tranh chấp đảm bảo việc giải quyết vụ án đúng pháp luật. Bị đơn Lâm Hồng X có địa chỉ thường trú tại huyện T T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị đơn ông X, bà C và bà B vắng mặt không lý do nhưng đây là phiên tòa lần 2, đương sự được triệu tập hợp lệ hai lần *(người thân nhận thay và niêm yết theo quy định)* nên theo đề nghị của nguyên đơn và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung*: Mặc dù ông X không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông T nhưng căn cứ kết quả trả lời của Ủy ban thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị (bút lục 59) thì mối quan hệ giữa ông X và bà C là vợ, chồng hợp pháp và hiện đang sống chung tại ấp R, P L. Do đó, theo đơn thỏa thuận ngày

15/01/2017 (bút lục 06) và biên bản ghi lời khai của bà Quách Kim C ngày 08/02/2018 thể hiện ông X và bà C có giao kết hợp đồng dịch vụ với ông T vào năm 2016 là thật, đây là sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong đó, các bên thỏa thuận bằng miệng về tiền công lao động là 150.000 đồng/ngày, tiền công trả theo ngày nhưng nguyên đơn Trần Thành T làm việc được 65 ngày trong thời gian từ ngày 22/6/2016 đến ngày 04/9/2016, bên thuê công lao động là ông X, bà C chỉ trả được một phần và còn lại 5.100.000 đồng chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền công lao động cho ông T đầy đủ đã vi phạm nghĩa vụ theo Điều 520 Bộ luật dân sự năm 2005. Xét lời trình bày của bà Quách Kim C thừa nhận chưa thanh toán tiền công lao động cho nguyên đơn số tiền 5.100.000 đồng là phù hợp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đề nghị của Kiểm sát viên về việc chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà C và ông X có trách nhiệm liên đới trả cho ông T số tiền là 5.100.000 đồng.

[3] *Về tiền án phí*: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thuộc trường hợp được xem xét giảm, miễn tiền án phí nên phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 468, điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 401, Điều 518, Điều 520 và Điều 524 Bộ luật dân sự 2005; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thành T, buộc bị đơn ông Lâm Hồng X và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quách Kim C có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Thành T số tiền 5.100.000 đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án dân sự có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản

tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tiền án phí: Ông Lâm Hồng X và bà Quách Kim C phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Ông Trần Thành T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009024 ngày 07/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại UBND nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Thị Thanh Mai

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;